

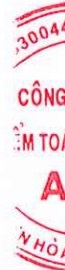
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 32



BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

Giám đốc Công ty Cổ phần In Tổng hợp Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần In Tổng hợp Bình Dương là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Bình Dương theo Quyết định số 3306/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702606911 đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2019 và đăng ký thay đổi lần 07 ngày 18 tháng 12 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : +84 (0274) 383 1505
- Fax : +84 (0274) 382 2941

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là in ấn và cung cấp dịch vụ liên quan đến ngành in.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Hách Thanh Toàn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 10 năm 2023
Ông Đặng Hoàng Ân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 10 năm 2023
Bà Trần Thu Hoài	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 10 năm 2023
Ông Vũ Thế Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 10 năm 2023

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Lê Thị Ánh Tuyết	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 10 năm 2023
Bà Mai Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 10 năm 2023
Bà Phan Thị Thanh Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2025 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2025

Giám đốc

Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đặng Hoàng Ân (bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2022).

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Hách Thanh Toàn	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 10 năm 2023
Ông Đặng Hoàng Ân	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 10 năm 2023



9815 - C
TY TNHH
N VÀ TƯ
&C
- TP.HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026



Đặng Hoàng Ân
Giám đốc



Số: 1.0433/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần In Tổng hợp Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 23 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần In Tổng hợp Bình Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 4 tháng 3 năm 2025.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Chí Dũng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026



Võ Thành Công

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1033-2023-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		83.321.690.128	113.358.298.733
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.157.232.759	22.033.297.623
1. Tiền	111		9.157.232.759	9.167.297.623
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	12.866.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		46.174.000.000	57.817.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	46.174.000.000	57.817.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		11.275.652.052	11.356.631.871
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	10.326.181.280	8.820.428.720
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	62.857.252	900.229.423
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.062.351.020	1.826.211.228
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(175.737.500)	(190.237.500)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		15.261.869.794	21.927.608.530
1. Hàng tồn kho	141	V.7	15.294.778.992	22.306.051.791
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(32.909.198)	(378.443.261)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.452.935.523	223.760.709
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	314.193.659	223.760.709
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.138.741.864	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		40.501.562.018	6.664.436.041
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		38.684.112.759	5.857.620.776
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	38.524.912.759	5.638.720.776
- Nguyên giá	222		54.127.619.599	16.288.597.552
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.602.706.840)	(10.649.876.776)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	159.200.000	218.900.000
- Nguyên giá	228		541.163.325	541.163.325
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(381.963.325)	(322.263.325)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.817.449.259	806.815.265
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.817.449.259	806.815.265
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		123.823.252.146	120.022.734.774



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		10.961.182.384	8.421.201.430
I. Nợ ngắn hạn	310		10.961.182.384	8.421.201.430
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	5.266.768.784	1.024.460.484
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	30.000.000	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	2.235.424.073	4.067.307.745
4. Phải trả người lao động	314	V.15	1.859.053.549	2.630.762.421
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	434.181.915	395.364.685
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	21.232.309	22.325.037
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	1.114.521.754	280.981.058
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam


BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		112.862.069.762	111.601.533.344
I. Vốn chủ sở hữu	410		112.862.069.762	111.601.533.344
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	90.000.000.000	90.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		90.000.000.000	90.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	8.427.493.758	3.396.249.758
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	14.434.576.004	18.205.283.586
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.209.247.567	18.205.283.586
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		8.225.328.437	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		123.823.252.146	120.022.734.774

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026


Huỳnh Thị Thanh Trà
Kế toán trưởng/Người lập


Đặng Hoàng An
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	81.873.518.785	81.909.647.120
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.183.014.579	212.653.715
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		80.690.504.206	81.696.993.405
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	64.660.423.377	58.347.775.978
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.030.080.829	23.349.217.427
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	2.457.838.036	3.549.457.748
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.178.694.493	1.887.420.915
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	5.835.681.693	5.523.496.828
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.473.542.679	19.487.757.432
11. Thu nhập khác	31	VI.7	229.525.045	1.607.833.666
12. Chi phí khác	32		4.394.000	86.684.423
13. Lợi nhuận khác	40		225.131.045	1.521.149.243
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.698.673.724	21.008.906.675
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	2.189.445.287	4.238.092.764
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.509.228.437	16.770.813.911
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a, b	898	1.705
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a, b	898	1.705

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026



Huỳnh Thị Thanh Trà
Kế toán trưởng/Người lập

Đặng Hoàng Ân
Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.698.673.724	21.008.906.675
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	5.183.893.688	1.606.135.869
- Các khoản dự phòng	03	V.6, 7	(308.387.970)	375.083.655
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, 7	(2.618.338.036)	(4.744.444.415)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		12.955.841.406	18.245.681.784
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.701.372.532)	248.005.420
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		6.959.626.706	(4.320.078.480)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.005.087.735	(2.072.432.552)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.101.066.944)	(116.363.287)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(3.488.092.764)	(2.061.601.786)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18, 19d	(1.015.151.323)	(666.918.087)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		15.614.872.284	9.256.293.012
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, 11	(38.010.385.671)	(2.875.664.711)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, VI.7	160.500.000	1.194.986.667
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(75.071.000.000)	(106.407.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		86.714.000.000	110.176.678.082
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.4	3.115.948.523	2.815.900.773
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(23.090.937.148)	4.904.900.811

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19a, d	(5.400.000.000)	(5.400.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>(5.400.000.000)</i></u>	<u><i>(5.400.000.000)</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(12.876.064.864)	8.761.193.823
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	22.033.297.623	13.272.103.800
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>9.157.232.759</u>	<u>22.033.297.623</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026



Đặng Hoàng Ân
Giám đốc


Huỳnh Thị Thanh Trà
Kế toán trưởng/Người lập



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: in ấn và cung cấp dịch vụ liên quan đến ngành in.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 99 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 108 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu) được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa, cải tạo và các chi phí khác. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa, cải tạo và các chi phí khác

Chi phí sửa chữa, cải tạo và các chi phí khác phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn không quá 3 năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 12
Máy móc và thiết bị	03 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 08
Tài sản cố định hữu hình khác	05

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. **Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ; có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể, có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

20. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	44.228.739	10.674.860
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.113.004.020	9.156.622.763
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	-	12.866.000.000
Cộng	9.157.232.759	22.033.297.623

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,2%/năm đến 5,8%/năm (năm trước từ 3,5%/năm đến 4,3%/năm).

Trong đó, các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) với số tổng tiền là 3.430.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2.728.000.000 VND) đang được phong tỏa để bảo lãnh thực hiện gói thầu cung cấp dịch vụ in xố số cho Công ty TNHH MTV Xố số Kiến thiết Bình Dương.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Xố số Kiến thiết Bình Dương (là bên liên quan)	3.475.483.200	3.558.232.800
Công ty TNHH MTV Bibica Miền Tây	3.691.008.270	3.516.614.001
Công ty Cổ phần Thực phẩm Richy Miền Nam	1.086.663.060	388.228.680
Công ty TNHH Republic Biscuit Corporation Việt Nam	744.242.850	552.662.892
Các khách hàng khác	1.328.783.900	804.690.347
Cộng	10.326.181.280	8.820.428.720

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Công nghiệp Khoa Hân	-	760.312.498
Các nhà cung cấp khác	62.857.252	139.916.925
Cộng	62.857.252	900.229.423



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	961.718.203	-	1.619.828.690	-
Tạm ứng	8.805.109	-	61.020.120	-
Phải thu người lao động các khoản bảo hiểm bắt buộc	-	-	69.316.544	-
Phải thu về bồi thường vật chất	91.827.708	-	76.045.874	-
Cộng	1.062.351.020	-	1.826.211.228	-

6. Nợ quá hạn

Công ty có các khoản nợ phải thu tiền bán hàng quá hạn thanh toán như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Phương Trinh	-	-	-	Trên 3 năm	14.500.000	-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đắk Nông	Trên 3 năm	175.737.500	-	Trên 3 năm	175.737.500	-
Cộng		175.737.500	-		190.237.500	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	190.237.500	176.686.250
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	(14.500.000)	13.551.250
Số cuối năm	175.737.500	190.237.500

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	12.267.715.254	(32.909.198)	17.718.018.562	(378.443.261)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.191.081.738	-	3.228.912.555	-
Thành phẩm	835.982.000	-	1.359.120.674	-
Cộng	15.294.778.992	(32.909.198)	22.306.051.791	(378.443.261)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	378.443.261	16.910.856
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	(293.887.970)	364.891.905
Xuất hủy	(51.646.093)	(3.359.500)
Số cuối năm	32.909.198	378.443.261



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	110.778.953	142.641.768
Chi phí sửa chữa	164.397.517	50.127.097
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	39.017.189	30.991.844
Cộng	<u>314.193.659</u>	<u>223.760.709</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	115.813.459	390.521.586
Chi phí sửa chữa	1.701.635.800	416.293.679
Cộng	<u>1.817.449.259</u>	<u>806.815.265</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	2.965.843.316	10.681.474.524	950.607.059	630.356.999	1.060.315.654	16.288.597.552
Mua trong năm	-	2.091.323.184	798.763.259	-	-	2.890.086.443
Đầu tư XDCB hoàn thành	717.462.319	32.781.396.126	-	1.169.173.504	452.267.279	35.120.299.228
Thanh lý, nhượng bán	-	(171.363.624)	-	-	-	(171.363.624)
Số cuối năm	<u>3.683.305.635</u>	<u>45.382.830.210</u>	<u>1.749.370.318</u>	<u>1.799.530.503</u>	<u>1.512.582.933</u>	<u>54.127.619.599</u>
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.388.098.828	5.490.161.540	950.607.059	203.195.854	1.060.315.654	9.092.378.935
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	2.281.821.930	5.991.558.906	910.415.882	405.764.404	1.060.315.654	10.649.876.776
Khấu hao trong năm	259.459.987	4.583.577.706	57.571.674	168.631.416	54.952.905	5.124.193.688
Thanh lý, nhượng bán	-	(171.363.624)	-	-	-	(171.363.624)
Số cuối năm	<u>2.541.281.917</u>	<u>10.403.772.988</u>	<u>967.987.556</u>	<u>574.395.820</u>	<u>1.115.268.559</u>	<u>15.602.706.840</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	684.021.386	4.689.915.618	40.191.177	224.592.595	-	5.638.720.776
Số cuối năm	<u>1.142.023.718</u>	<u>34.979.057.222</u>	<u>781.382.762</u>	<u>1.225.134.683</u>	<u>397.314.374</u>	<u>38.524.912.759</u>
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	541.163.325
Số cuối năm	<u>541.163.325</u>
Trong đó:	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	242.663.325

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	322.263.325
Khấu hao trong năm	59.700.000
Số cuối năm	381.963.325
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	218.900.000
Số cuối năm	159.200.000
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời không sử dụng	
Đang chờ thanh lý	

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công trình Hệ thống nguồn điện mới	-	1.586.076.589	(1.586.076.589)	-
Công trình Hệ thống phòng cháy chữa cháy mới	-	1.169.173.504	(1.169.173.504)	-
Công trình Máy in offset 6 màu KOMORI GL-640A	-	30.708.266.207	(30.708.266.207)	-
Công trình Nhà kho nguyên vật liệu	-	717.462.319	(717.462.319)	-
Các công trình khác	-	939.320.609	(939.320.609)	-
Cộng	-	35.120.299.228	(35.120.299.228)	-

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trung tâm Kinh doanh An Thịnh - Liksin	141.921.266	181.985.600
Công ty TNHH Vật liệu bao bì Hoa Trung	-	348.203.664
Công ty TNHH Thương mại - Sản xuất - Dịch vụ Viễn Thái	240.719.040	163.200.950
Công ty TNHH Tin Nhân	87.523.200	127.994.900
Công ty Cổ phần Giấy CP	4.238.296.395	-
Các nhà cung cấp khác	558.308.883	203.075.370
Cộng	5.266.768.784	1.024.460.484

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Khách hàng đặt cọc tiền đảm bảo thực hiện hợp đồng.



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	569.529.877	414.028.814	(983.558.691)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	3.068.392.617	(3.068.392.617)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	7.646.379	(7.646.379)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.488.092.764	2.189.445.287	(3.488.092.764)	2.189.445.287
Thuế thu nhập cá nhân	9.685.104	595.694.486	(559.400.804)	45.978.786
Tiền thuế đất	-	777.497.793	(777.497.793)	-
Các loại thuế khác	-	21.393.792	(21.393.792)	-
Cộng	4.067.307.745	7.074.099.168	(8.905.982.840)	2.235.424.073

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8 - 10%.

Một số hàng hóa, dịch vụ của Công ty được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 và Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.698.673.724	21.008.906.675
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	248.552.713	181.557.143
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	10.947.226.437	21.190.463.818
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.189.445.287	4.238.092.764

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuế đất

Công ty phải nộp tiền thuế đất đối với diện tích 15.032,1 m² đất đang sử dụng tại thửa đất số 312, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay thuộc phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh) với mức 91.551 VND/m²/năm theo Hợp đồng thuê đất số 5615/HĐTD-STNMT ngày 18 tháng 01 năm 2019.



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Riêng trong giai đoạn từ ngày 30 tháng 5 năm 2024 đến ngày 29 tháng 5 năm 2029, đơn giá thuê được áp dụng là 48.945 VND/m²/năm theo Thông báo số 2250/TB-TPHCM ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Thuế TP. Hồ Chí Minh.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng cho người lao động còn phải trả.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí hoa hồng	322.690.000	351.118.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	111.491.915	44.246.685
Cộng	434.181.915	395.364.685

17. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	12.110.424	13.203.152
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	9.121.885	9.121.885
Cộng	21.232.309	22.325.037

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	-	583.595.841	(583.595.841)	-
Quỹ phúc lợi	280.981.058	838.540.696	(5.000.000)	1.114.521.754
Cộng	280.981.058	1.422.136.537	(588.595.841)	1.114.521.754

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	90.000.000.000	879.740.943	10.298.877.635	101.178.618.578
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	16.770.813.911	16.770.813.911
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	2.516.508.815	(2.516.508.815)	-
Trích lập quỹ phúc lợi	-	-	(301.981.058)	(301.981.058)
Trích thưởng HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành	-	-	(182.296.654)	(182.296.654)
Chia cổ tức cho cổ đông	-	-	(5.400.000.000)	(5.400.000.000)
Chi thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành	-	-	(463.621.433)	(463.621.433)
Số dư cuối năm trước	90.000.000.000	3.396.249.758	18.205.283.586	111.601.533.344



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	90.000.000.000	3.396.249.758	18.205.283.586	111.601.533.344
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	8.509.228.437	8.509.228.437
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	5.031.244.000	(5.031.244.000)	-
Trích lập quỹ phúc lợi	-	-	(838.540.696)	(838.540.696)
Trích thưởng HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành	-	-	(583.595.841)	(583.595.841)
Chia cổ tức cho cổ đông	-	-	(5.400.000.000)	(5.400.000.000)
Chi thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành	-	-	(426.555.482)	(426.555.482)
Số dư cuối năm nay	90.000.000.000	8.427.493.758	14.434.576.004	112.862.069.762

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH Xổ số Kiến thiết Bình Dương	26.100.000.000	29,00	26.100.000.000	29,00
Ông Hách Thành Toàn	34.629.100.000	38,48	34.629.100.000	38,48
Các cổ đông khác	29.270.900.000	32,52	29.270.900.000	32,52
Cộng	90.000.000.000	100,00	90.000.000.000	100,00

19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.000.000	9.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng	9.000.000	9.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.000.000	9.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.000.000	9.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.000.000	9.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 25/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 4 năm 2025 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 5.400.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 5.031.244.000
• Trích Quỹ phúc lợi	: 838.540.696
• Trích thưởng HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành	: 583.595.841
• Chi thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành	: 426.555.482



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	735.746.135	1.376.203.787
Trên 1 năm đến 5 năm	3.957.042.488	5.504.815.148
Trên 5 năm	52.869.162.154	54.245.365.942
Cộng	<u>57.561.950.777</u>	<u>61.126.384.877</u>

Khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê đất tại thửa đất số 312, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay thuộc phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh). Công ty thuê dưới hình thức thuê hoạt động với giá thuê 91.551 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm theo Hợp đồng thuê đất số 5615/HĐTĐ-STNMT ngày 18 tháng 01 năm 2019.

Riêng trong giai đoạn từ ngày 30 tháng 5 năm 2024 đến ngày 29 tháng 5 năm 2029, đơn giá thuê được áp dụng là 48.945 VND/m²/năm theo Thông báo số 2250/TB-TPHCM ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Thuế TP. Hồ Chí Minh.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cung cấp thành phẩm in ấn	80.937.445.010	81.464.361.290
Doanh thu khác	936.073.775	445.285.830
Cộng	<u>81.873.518.785</u>	<u>81.909.647.120</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty chỉ phát sinh giao dịch về bán hàng cho bên liên quan là Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bình Dương với số tiền là 45.255.564.000 VND (năm trước là 49.882.332.000 VND).

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn cung cấp thành phẩm in ấn	63.996.975.473	57.508.312.175
Giá vốn khác	957.335.874	474.571.898
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(293.887.970)	364.891.905
Cộng	<u>64.660.423.377</u>	<u>58.347.775.978</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng.

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	595.143.884	557.902.252

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vật liệu, bao bì	540.179.479	412.875.343
Chi phí khấu hao tài sản cố định	17.380.497	-
Chi phí hoa hồng	331.710.000	351.118.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	548.028.797	440.300.056
Các chi phí khác	146.251.836	125.225.264
Cộng	<u>2.178.694.493</u>	<u>1.887.420.915</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.628.795.879	2.334.207.669
Chi phí vật liệu quản lý	32.118.924	19.288.805
Chi phí đồ dùng văn phòng	182.500.529	101.283.523
Chi phí khấu hao tài sản cố định	358.669.020	199.621.356
Thuế, phí và lệ phí	24.809.065	26.991.065
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng nợ phải thu khó đòi	(14.500.000)	13.551.250
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.659.070.096	1.526.436.179
Các chi phí khác	964.218.180	1.302.116.981
Cộng	<u>5.835.681.693</u>	<u>5.523.496.828</u>
7. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	160.500.000	1.194.986.667
Các khoản thu nhập khác.	69.025.045	412.846.999
Cộng	<u>229.525.045</u>	<u>1.607.833.666</u>
8. Lãi trên cổ phiếu		
8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.509.228.437	16.770.813.911
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽ⁱ⁾	(425.461.422)	(838.540.696)
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	(583.595.841)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	8.083.767.015	15.348.677.374
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	9.000.000	9.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>898</u>	<u>1.705</u>
⁽ⁱ⁾ Tạm trích theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 31/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 với tỷ lệ là 5% trên lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.		
8b. Thông tin khác		
Lãi trên cổ phiếu năm trước được điều chỉnh lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát khi xác định lợi nhuận tính lãi trên cổ phiếu. Điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.810 VND xuống còn 1.705 VND.		



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	41.081.111.442	39.397.090.048
Chi phí nhân công	15.659.050.527	16.799.526.682
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.183.893.688	1.606.135.869
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.620.738.815	6.600.767.834
Chi phí khác	1.452.489.081	3.174.788.300
Cộng	70.997.283.553	67.578.308.733

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về chi trả cổ tức cho các thành viên Hội đồng quản trị và các cá nhân có liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị có nắm giữ cổ phần của Công ty với số tiền là 3.033.803.400 VND (năm trước là 2.024.429.400 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

		Năm nay	Năm trước
Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành			
Ông Hách Thanh Toàn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 21/10/2023	75.637.827	51.000.000
Ông Đặng Hoàng Ân - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/10/2022	424.101.891	331.320.000
Bà Trần Thu Hoài - Thành viên Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 21/10/2023	129.945.523	72.675.000
Ông Vũ Thế Anh - Thành viên Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 22/12/2021	68.074.044	45.900.000
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Thành viên Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 21/10/2023	68.074.044	45.900.000
Ông Nguyễn Phương Thanh - Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/6/2024	-	97.700.557
Bà Huỳnh Thị Thanh Trà - Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01/7/2023	222.267.221	189.798.317
Các thành viên Ban kiểm soát			
Bà Lê Thị Ánh Tuyết - Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 21/10/2023	244.441.046	192.000.000
Bà Mai Phương - Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/10/2023	37.818.913	25.500.000
Bà Lê Thị Hồng Thu - Thành viên	Miễn nhiệm ngày 01/6/2024	-	10.625.000
Bà Phan Thị Thanh Ngọc - Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20/4/2025	8.500.000	-
	Miễn nhiệm ngày 01/8/2025	-	-
Cộng		1.278.860.509	1.062.418.874

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty TNHH Xổ số Kiến thiết Bình Dương là cổ đông nắm giữ 29% vốn điều lệ.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng phát sinh với Công ty TNHH Xổ số Kiến thiết Bình Dương đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty chỉ phát sinh giao dịch về chi trả cổ tức cho Công ty TNHH Xổ số Kiến thiết Bình Dương với số tiền là 1.566.000.000 VND (năm trước là 1.566.000.000 VND).

Giá hàng hoá, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. **Thông tin về bộ phận**

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là dịch vụ in ấn. Theo đó, Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo bộ phận trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 “Báo cáo bộ phận” và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện tại của Công ty.

3. **Quản lý rủi ro tài chính**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.157.232.759	-	9.157.232.759
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	46.174.000.000	-	46.174.000.000
Phải thu khách hàng	10.150.443.780	175.737.500	10.326.181.280
Các khoản phải thu khác	1.053.545.911	-	1.053.545.911
Cộng	66.535.222.450	175.737.500	66.710.959.950
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.033.297.623	-	22.033.297.623
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	57.817.000.000	-	57.817.000.000
Phải thu khách hàng	8.630.191.220	190.237.500	8.820.428.720
Các khoản phải thu khác	1.695.874.564	-	1.695.874.564
Cộng	90.176.363.407	190.237.500	90.366.600.907

3b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của tất cả các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu đều dưới 1 năm.

Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế của Công ty là không đáng kể.



CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá nguyên vật liệu.

3d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.157.232.759	-	22.033.297.623	
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	46.174.000.000	-	57.817.000.000	
Phải thu khách hàng	10.326.181.280	(175.737.500)	8.820.428.720	(190.237.500)
Các khoản phải thu khác	1.053.545.911	-	1.695.874.564	
Cộng	66.710.959.950	(175.737.500)	90.366.600.907	(190.237.500)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	5.266.768.784	1.024.460.484
Các khoản phải trả khác	443.303.800	404.486.570
Cộng	5.710.072.584	1.428.947.054

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2026

Huỳnh Thị Thanh Trà
Kế toán trưởng/Người lập



Đặng Hoàng An
Giám đốc

